TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 16 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212 và điều 213, Điều 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Án phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2024 ngày 04/01/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị **Triệu Thị H**, sinh năm 1999

HKTT và nơi ở: thôn K, xã M, huyện B, tỉnh H.

Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1997;

HKTT và nơi ở: Đội 2, thôn Đĩnh T, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Nguyễn Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 07 tháng 3 năm 2019.

Trong thời gian chung sống, chị H, anh N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng hay cãi nhau, không có cùng quan điểm sống, cả hai đã cùng nhau cố gắng nhưng không thay đổi được mối quan hệ vợ chồng nên chị H đã quyết định ly thân về nhà bố mẹ đẻ ở Hà Giang sinh sống từ tháng 5/2023 cho tới nay. Anh N cũng gọi chị H về đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy, chăm sóc con nhưng đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, không thể về đoàn tụ với nhau được nữa anh chị quyết định thuận tình ly hôn. Đề nghị Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]. Về con chung: Chị H, anh N có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/6/2020 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 28/01/2022.

Hai bên tự thỏa thuận giao con chung cho anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh N không yên cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh N đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]. Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị H và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

Giao con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/6/2020 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 28/01/2022 cho anh N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị H và anh N đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Triệu Thị H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Toà án số 0019840 ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã C;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tống Quốc Thanh